

triển khai nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng. Một số cơ sở chưa thật sự đổi mới trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và trong công tác quản lý, phát triển các chương trình kinh tế - xã hội như làm đường giao thông, kiên cố hoá kênh mương, quản lý, sử dụng các dự án, vốn tài chính-tín dụng chưa có sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nên thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

Nhận thức sâu sắc quan điểm: Giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục- đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện và ngành giáo dục đã thực sự coi giáo dục là biện pháp quan trọng hàng đầu của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, vì vậy Huyện uỷ đã có nhiều chủ trương và giải pháp mạnh mẽ để phát triển giáo dục, đã tạo chuyển biến trong việc lãnh đạo, chỉ đạo ngành giáo dục. Sau 4 năm thực hiện nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), Duy Tiên đã giữ vững và phát triển quy mô các ngành học, bậc học. Ngành giáo dục đã có những biện pháp tích cực, hiệu quả để kịp thời khắc phục những tồn tại về thực trạng học sinh bỏ học, cũng như sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, về kỷ cương nề nếp và chất lượng dạy học, thiếu, yếu về đội ngũ giáo viên. Năm 1995, đã thực hiện chuyển giao việc quản lý, xây dựng củng cố cơ sở vật chất các trường mầm non từ hợp tác xã về Uỷ ban nhân dân xã. Huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể để chăm lo đời sống giáo viên mầm non; thực hiện việc chuẩn hoá 40-50 % giáo viên mầm non, 100% giáo viên tiểu học,

80% giáo viên trung học cơ sở; triển khai đẩy mạnh việc xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực cho giáo dục, đặc biệt là ngân sách để cao tầng hoá, mái bằng hoá.

Thực hiện việc chấn chỉnh kỷ cương, ngành giáo dục đã phối hợp cùng công đoàn huyện, tiếp tục triển khai nhiều hình thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động: Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, cùng các tổ chức xã hội ngăn chặn sự xâm nhập của của tệ nạn xã hội vào môi trường giáo dục. Bên cạnh việc giáo dục trí dục, giáo dục đạo đức cũng được các ngành học quan tâm. Các trường đều có Ban giáo dục đạo đức do Hiệu trưởng làm trưởng ban. Những học sinh cá biệt, hoặc có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường phối hợp với gia đình tìm biện pháp giáo dục, động viên để vươn lên. Các trường khối Trung học phổ thông thành lập đội thanh niên xung kích, thường xuyên theo dõi, phát hiện những học sinh vi phạm quy định của nhà trường để phê phán, giúp đỡ kịp thời và động viên những gương tốt; lập hòm thư giúp bạn, phát hiện, giúp đỡ, giáo dục những học sinh có thái độ sai, nói bậy, hút thuốc lá.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được củng cố và nâng cao chất lượng. Năm 1999, huyện được công nhận phổ cập trung học cơ sở, nhiều trường đạt chuẩn quốc gia, về sớm 1 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX và là một trong 6 huyện của tỉnh hoàn thành phổ cập trung học cơ sở trước năm 2000.

Toàn huyện đã thực sự chăm lo và làm tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” 5/9 hàng năm. Một số em có hoàn cảnh

khó khăn, bỏ học đã được nhà trường, các tổ chức đoàn thể động viên các cháu ra lớp, hỗ trợ thêm sách vở, đồ dùng học tập để các cháu yên tâm học tập. Các ngành học làm tốt công tác huy động sỹ số, có biện pháp tích cực để duy trì sỹ số, đảm bảo kế hoạch năm học, tỷ lệ học sinh bỏ học ở bậc trung học cơ sở, trung học phổ thông là 0,09% vào năm 1999.

Quỹ khuyến học, khuyến tài là một hình thức mới được Hội đồng giáo dục đề xuất năm 19... nhằm động viên, giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời biểu dương khen thưởng các em đạt thành tích xuất sắc trong từng năm học. Đến năm 1999, 100% số xã trong huyện đều xây dựng được quỹ khuyến học, khuyến tài, giá trị lên tới 20 triệu đồng; nhiều thôn xóm, dòng họ ở Yên Bắc, Mộc Bắc, Châu Giang, Lam Hạ, Tiên Hiệp, Hoàng Đông, Tiên Hải... cũng xây dựng được quỹ để khuyến khích con em trong họ chăm ngoan, học giỏi.

Trung tâm giáo dục thường xuyên đã góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao mặt bằng dân trí, hằng năm thu hút hơn 400 học viên các lớp khối cấp II, cấp III bổ túc văn hoá. Liên kết với các trường sư phạm mở lớp đào tạo, nâng trình độ cho 114 giáo viên Tiểu học lên trình độ Cao đẳng sư phạm, hơn 100 giáo viên mầm non lên trình độ Trung học sư phạm, đào tạo hơn 70 sinh viên cao đẳng Anh văn, đáp ứng yêu cầu bổ sung giáo viên cho huyện.

Chất lượng học sinh giỏi có tiến bộ vượt bậc, riêng năm 1997-1998 bậc Tiểu học (lớp 5) có 3 giải quốc gia, một học sinh đạt giải nhất tỉnh. Bậc Trung học cơ sở có một giải Nhì và một giải Ba quốc gia, 61 giải cấp tỉnh, trong đó có 5 giải nhất.

Bậc Trung học phổ thông có đủ các đội tuyển tham dự các môn thi cấp tỉnh, có nhiều học sinh đạt giải.

Chất lượng giáo dục toàn diện ở các khối lớp, các bậc học, ngành học từ năm 1997-1999 có bước chuyển biến đáng kể, nhất là chất lượng đức dục, trí dục, chất lượng học sinh giỏi. Chất lượng đại trà ở tất cả các khối thi lên lớp đều đạt trên 95%. Tỷ lệ tốt nghiệp cuối cấp Tiểu học đạt 100%, Trung học cơ sở đạt 99,5%, Trung học phổ thông là 90%. Ngành giáo dục huyện là đơn vị tiên tiến 3 năm liền, được Sở Giáo dục-Đào tạo Hà Nam đánh giá là một trong những huyện có phong trào giáo dục phát triển tốt.

Đến năm 1996, mặc dù công tác khám chữa bệnh đã được coi trọng, nhưng còn gặp không ít khó khăn, đó là cơ sở vật chất thiếu thốn, phương tiện kỹ thuật ít được bổ sung, thiếu cán bộ chuyên khoa, do đó ảnh hưởng đến chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân vẫn còn nhiều vấn đề nổi cộm: Nguồn nước sinh hoạt chưa đảm bảo, một bộ phận nhân dân còn sử dụng nước ao, hồ, sông, ngòi cho sinh hoạt; môi trường nước còn bị ô nhiễm, các loại hoá chất trừ sâu được sử dụng với khối lượng lớn (trên 3 tấn/năm) góp phần làm tăng thêm tình trạng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng. Các bệnh về da liễu, đau mắt hột, tiêu chảy, nhiễm và mắc ký sinh trùng đường ruột vẫn còn cao. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) tháng 1-1993 về những vấn đề cấp bách về chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới, đã tạo ra những chuyển biến mới trong ngành y tế. Sự nghiệp y tế

được chăm lo, chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng cao hơn. Các quan điểm chỉ đạo của Trung ương về công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân tiếp tục được thực hiện đồng bộ và đạt kết quả khá. Nhân dân được quan tâm chăm sóc sức khoẻ, từ năm 1997 tỷ lệ khám chữa bệnh cho nhân dân đạt 100%. Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành, đời sống của cán bộ y tế từng bước được cải thiện, tinh thần, thái độ, y đức của cán bộ y tế đối với bệnh nhân ngày càng được nâng cao. Thực hiện chính sách khám, chữa bệnh miễn phí đối với các đối tượng chính sách, bệnh nhân nghèo, cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em dưới 6 tuổi, năm 1997 được 812 người, với kinh phí là 37.630.000 đồng.

Công tác y tế dự phòng được coi trọng, đến năm 1999 tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt hơn 98%. Các chiến dịch uống vắc xin phòng bại liệt, vi ta min A đều đạt 100%, không còn trẻ em bị mắc bệnh bại liệt, bạch hầu, sởi trẻ mắc sởi đã giảm rất nhiều và không có trường hợp nào bị tử vong. Hơn 4000 trẻ dưới 15 tuổi được tiêm phòng viêm não Nhật bản B. Ba công trình vệ sinh được củng cố, đến năm 1998 có 27% công trình vệ sinh đạt chất lượng tốt và 48% sử dụng tốt. Tính chung, có trên 60% hố xí, nhà tắm, giếng nước hợp vệ sinh. Công tác y tế dự phòng được triển khai thường xuyên và hiệu quả, cho nên trong năm (1996-2000) trên địa bàn huyện không có dịch lớn xảy ra. Việc sử dụng muối iốt qua phong trào “Toàn dân sử dụng muối I ốt” trong sinh hoạt đã trở thành nhu cầu hàng ngày của mỗi gia đình, do đó đã hạn chế được bệnh bướu cổ.

Phong trào trồng, sử dụng thuốc nam tại gia đình và trạm y tế được duy trì. Hội y học cổ truyền được tăng cường cơ sở

vật chất phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh bằng thuốc đông y.

Triển khai Chỉ thị số 30 - CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/CP ngày 11-5-1998; Nghị định số 71/CP ngày 8-9-1998 của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ, ngày 1-9-1998 Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Thông tri số 13-TT/HU để tổ chức thực hiện. Chỉ thị số 30-CT/TW được triển khai theo 3 bước. Bao gồm tổ chức học tập, quán triệt những nội dung cơ bản của chỉ thị để cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm được những chủ trương của Đảng, Nhà nước và thực hiện ở cơ sở, tham gia xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công cuộc đổi mới ở địa phương; tổ chức xây dựng dự thảo quy chế, lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và nhân dân, chủ yếu là huy động nguồn vốn xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở; triển khai thực hiện quy chế. Huyện uỷ đã chọn xã Yên Nam làm điểm cho khối xã, thị trấn; chọn Phòng Giáo dục- Đào tạo, công ty Khai thác công trình thuỷ lợi cho khối các cơ quan, doanh nghiệp.

Đến tháng 11-1998, các xã, thị trấn trong huyện đã xây dựng quy chế và tổ chức thực hiện Chỉ thị 30 - CT/TW của Bộ Chính trị. Quy chế dân chủ ở các xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp được ban hành đều có những quy định chi tiết sát với tình hình, đặc điểm của địa phương, đơn vị, về những việc nhân dân được tham gia bàn bạc, những việc được tham gia kiểm tra, giám sát, những việc được trực tiếp làm...Có 142/160 thôn, xóm xây dựng xong quy ước, hương ước làng văn hóa, trong đó có 95 bản hương ước được Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt, 100% thôn xóm thực hiện việc nhân dân bầu trực tiếp chức danh trưởng thôn, xóm, phố.

Chỉ thị 30 - CT/TW thực sự đi vào cuộc sống, thể hiện quá trình dân chủ hoá đời sống xã hội với phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, trong các lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm... đã được Đảng bộ và nhân dân trong huyện triển khai thực hiện nghiêm túc, từng bước duy trì thành nề nếp.

Thực hiện Chỉ thị 27 - CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị 14 và 24 - TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 156/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đầu năm 1998 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ra nghị quyết chuyên đề để triển khai thực hiện. Ngành văn hóa- thông tin đã đẩy mạnh các hoạt động và có bước phát triển mới, các hoạt động văn hóa-thể thao phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt là phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, làng văn hóa, gia đình văn hóa. Từ năm 1999, Ban chỉ đạo xây dựng nếp sống văn hóa của huyện đã tập trung chỉ đạo trên diện rộng, triển khai làm điểm và nhân điển hình. Việc soạn thảo hương ước và chỉ đạo lễ công bố thực hiện hương ước đã đi vào nề nếp, đây là bước chuyển sâu sắc trong việc thực hiện chỉ thị 27 - CT/TW, được Ban chỉ đạo xây dựng nếp sống văn hóa của tỉnh công nhận là đơn vị có nhiều sáng tạo trong việc chỉ đạo xây dựng hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện theo quy trình khoa học. Đến năm 2000, toàn huyện có 130/160 thôn, làng, (phố) xây dựng xong hương ước, quy ước làng văn hóa. 23 thôn, làng, cơ quan được tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, cơ quan văn hóa; 16 làng được huyện công nhận đạt tiêu chuẩn làng văn hóa cấp huyện; 18.500/34.000 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 (khoá VIII) về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII về chủ trương xã hội hoá văn hóa nghệ thuật, từ năm 1998 phong trào được duy trì, phát triển không ngừng, bằng nhiều hình thức, phù hợp với các lứa tuổi làm phong phú thêm các sinh hoạt văn hóa trong các dịp lễ hội và các hội diễn văn nghệ quần chúng. Trong năm 1998, phòng văn hóa tổ chức được 4 lớp tập hát dân ca và chèo ở huyện và các cụm cho 241 học viên. Xã Châu Giang tổ chức một lớp có 101 người ở tất cả các thôn xóm tham gia; cùng với đài truyền thanh, các hội, đoàn thể xây dựng chương trình tham gia hội thi “tiếng hát truyền hình”; “phụ nữ đồng chiêm tài năng, duyên dáng”; “tiếng hát nông dân”; “thanh niên với vấn đề dân số-kế hoạch hoá gia đình” do tỉnh tổ chức. Đặc biệt tiết mục “thanh niên với vấn đề dân số- vệ sinh môi trường “ của Đoàn thanh niên xã Châu Giang được tỉnh chọn cử đi tham dự hội thi toàn quốc và được đánh giá cao.

Nhiều tiết mục dự thi tỉnh, khu vực và toàn quốc đạt giải: Một huy chương vàng Hội diễn dân ca miền Duyên hải tại thành phố Hải Phòng; Huy chương bạc Hội thi tiếng hát ru tại thành phố Hồ Chí Minh và 2 huy chương vàng, bạc tại hội diễn của tỉnh.

Đến năm 1999, xã Châu Giang là điểm sáng về chỉ đạo toàn diện xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, trong đó xây dựng được các thiết chế văn hóa, thể thao, 16/16 làng có nhà văn hóa thôn, 16 câu lạc bộ làng văn hóa, sinh hoạt thành nề



nếp, 46 sân cầu lông, 8 sân bóng đá, 8 đội bóng chuyên, một rạp hát ngoài trời có sức chứa 2.000 người. Thôn Đan xã Tiên Tân có mô hình quản lý tổ dân cư do Ban hương ước điều hành, tự quản. Một số thôn thuộc xã Yên Bắc, Tiên Nội, Mộc Bắc thực hiện đám cưới, đám tang theo nếp sống văn hóa không hút thuốc lá, cỗ bàn linh đình, quy hoạch nghĩa trang thẳng hàng, tiết kiệm đất, không xây mộ quá quy định của địa phương.

Phong trào thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả và được đẩy mạnh cả bề rộng và chiều sâu, trở thành hoạt động tự giác của nhân dân. Năm 1999, huyện đã tổ chức được 10 giải thể thao: chào mừng các ngày kỷ niệm lớn trong năm; giải của cán bộ, công nhân viên chức; hội thao người cao tuổi; thể thao tuổi thơ; của hội nông dân; giải thể thao gia đình người công giáo; của lực lượng vũ trang huyện; của hội Cựu chiến binh; giải bóng đá luân lưu của huyện lần thứ ba... Các giải trên đã thu hút 1724 vận động viên thi đấu ở các môn như cầu lông, bóng bàn, bóng chuyên, bóng đá, cờ vua, cờ tướng, tổ tôm, bơi lội, việt dã. Thông qua các giải thể thao đã tuyển lựa được nhiều vận động viên tham dự các giải do tỉnh và các ngành trong tỉnh tổ chức như giải vật mùa xuân thượng võ, giải cầu lông cúp truyền hình, giải thể thao người cao tuổi đều đạt giải nhất toàn đoàn. Đồng thời, có 3 vận động viên được tỉnh cử tham gia giải cầu lông và bơi lội toàn quốc, đạt một huy chương bạc và một huy chương đồng. Với những thành tích trên, nhiều năm liền Duy Tiên luôn là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong lĩnh vực văn hóa - thể thao.

Mạng lưới bưu chính và phát hành báo chí được tỉnh đầu tư có chiều sâu, tại bưu điện huyện và bưu cục III đã được trang bị các phương tiện hiện đại như máy FAX, cân điện tử, máy đếm, máy soi tiền. Việc khai thác bưu chính thuận tiện, nhanh chóng đến với khách hàng, độc giả vì có bưu cục III nằm trên quốc lộ I A nên được giao nhận túi, gói qua hệ thống đường thư cấp I do trung tâm VPS đảm nhiệm bằng ô tô chuyên dùng. Hệ thống bưu cục được cải tạo, nâng cấp khang trang, với một trung tâm bưu cục II, 5 bưu cục III, 19 điểm bưu điện văn hóa xã và 12 đại lý ki ốt, rút ngắn khoảng cách các điểm phục vụ xuống còn 3 km/điểm.

Mạng lưới viễn thông được trang bị hiện đại hoá, năm 1999 được đầu tư lắp đặt và đưa vào sử dụng tổng đài vệ tinh RLU 512 số tại bưu cục Đồng Văn, có tính năng hiện đại, đủ khả năng đáp ứng các dịch vụ mới cũng như yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Hệ thống thông tin liên lạc phát triển nhanh và được xây dựng ở tất cả các xã, thị trấn với kinh phí đầu tư 2 tỷ đồng, nâng số máy điện thoại từ 140 máy năm 1995, lên 1100 máy vào tháng 12/1999, đạt tỷ lệ 0,6 máy/100 dân.

Những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế, khu vực đã tác động đến công cuộc đổi mới đất nước, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục gia tăng các hoạt động “diễn biến hoà bình” một cách toàn diện với những âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt hơn trên địa bàn huyện. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn nội bộ nhân dân diễn ra ở một số nơi với tính chất khá phức tạp, kéo dài như ở xã Tiên Hải, Duy Hải, Tiên Nội, thị trấn Đồng Văn, Tiên Hiệp, Duy Minh, Yên

Nam. Trong lĩnh vực an ninh chính trị, một số hoạt động tôn giáo tìm mọi biện pháp tăng cường củng cố hội đoàn, giáo hội cơ sở, tăng ni và tiếp tục thực hiện ý đồ của Vatican là tách hoạt động của tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước. Hoạt động của các loại tội phạm kinh tế, hình sự và tệ nạn xã hội có xu hướng tăng, đặt ra cho Đảng bộ huyện và ngành công an nhiệm vụ nặng nề rất khó khăn, phức tạp.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ công an tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, căn cứ đặc điểm tình hình của địa phương, hằng năm Đảng bộ đã bàn và ra các nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ công tác an ninh trật tự và được triển khai đồng thời với Chỉ thị số 23 - CT/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ an ninh nội bộ.

Công tác đảm bảo an ninh nông thôn được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong toàn bộ hoạt động của ngành công an, do đó đã được chỉ đạo có hiệu quả. Năm 1998, Huyện uỷ đã ra Chỉ thị số 11 - CT/HU về việc đảm bảo an ninh nông thôn, giao cho ngành công an rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại, xác định nguyên nhân của từng vụ việc dẫn đến mâu thuẫn, khiếu kiện, trên cơ sở đó tham mưu với Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện thành lập tổ công tác liên ngành trực tiếp xuống cơ sở xem xét, từ đó đề xuất biện pháp ổn định tình hình. Đến năm 2000, 15/18 điểm có mâu thuẫn, khiếu kiện đã dần đi vào ổn định.

Công an huyện phối hợp với các ngành chức năng giúp cấp uỷ và chính quyền các cấp tập trung xây dựng, củng cố các cơ sở chính trị vùng giáo, thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 24 -NQ/

TW của Bộ Chính trị, Nghị định 69/CP của Chính phủ. Các biện pháp nghiệp vụ được tăng cường, kịp thời phát hiện âm mưu hoạt động, đấu tranh giải quyết kịp thời những vi phạm quy ước hoạt động tôn giáo như xây sửa nhà thờ, chùa, việc đòi lại cơ sở vật chất của giáo hội, nhập tượng, cư trú, làm lễ tuyên truyền phát triển đạo trái phép.

Triển khai nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội, các ngành trong khối nội chính đã đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 853-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại. Đã tập trung đi sâu nắm tình hình ở các ngành kinh tế trọng điểm, phát hiện khởi tố điều tra 9 vụ án, 16 bị can xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tập thể trị giá thiệt hại trên 800.000.000 đồng, kịp thời giúp Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế, bảo vệ tài sản Nhà nước. Phối hợp với đội quản lý thị trường kiểm tra 315 lượt các hộ kinh doanh, phát hiện, xử lý 295 lượt hộ vi phạm, xử phạt hành chính 52.000.000 đồng, truy thu trên 30.000.000 đồng tiền thuế về cho ngân sách.

Đối với công tác đấu tranh giải quyết các tệ nạn xã hội, đã tập trung mạnh vào việc đấu tranh chống tội phạm ma tuý, xoá 11 tụ điểm, bắt 21 vụ buôn bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, 3 vụ đánh bạc.

Công tác đấu tranh chống tội phạm hình sự giải quyết các tệ nạn xã hội là một trong những công tác trọng tâm được tập trung chỉ đạo, đã chủ động tiến hành các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm. Triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống ma tuý và Nghị quyết số 09/CP của

Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Năm 1996, mở 7 đợt tấn công truy quét tội phạm hình sự, phát hiện và triệt phá 23 ổ nhóm tội phạm với 83 đối tượng, lập chuyên án 4 ổ nhóm, giải quyết 33 tụ điểm phức tạp về hình sự, lập hồ sơ điều tra 88 đối tượng hình sự các loại, điều tra, khám phá 36/41 vụ án. Từ năm 1998 - 2000, liên tục mở 10 đợt tấn công trấn áp tội phạm, tập trung chủ yếu ở các trọng điểm, tụ điểm phức tạp, địa bàn giáp ranh, trên tuyến quốc lộ 1A, quốc lộ 38, lập hồ sơ đưa vào diện cải tạo tại xã, thị trấn 44 đối tượng, lập 8 hồ sơ đối tượng đi cơ sở giáo dục, 4 hồ sơ đối tượng đi trường giáo dưỡng, phối hợp với chính quyền cơ sở gặp gỡ giáo dục, răn đe, kiểm điểm 579 đối tượng. Năm 1998, công an huyện đã thành lập 5 tổ công tác đi xác minh truy bắt đối tượng truy nã ở các tỉnh phía nam và biên giới. Đã bắt và vận động ra đầu thú 41 đối tượng truy nã, trốn thi hành án, trong đó có 3 đối tượng đặc biệt nguy hiểm can tội giết người với tính chất man rợ là người ở trong và ngoài tỉnh. Với thành tích trên, đồng chí Dương Thế Hùng đội trưởng đội cảnh sát hình sự đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng III, nhiều đồng chí khác được Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh tặng bằng khen, giấy khen.

Thực hiện Nghị định 36,39,40/CP của Chính phủ về công tác an ninh trật tự đã tạo sự chuyển biến trong nhân dân về ý thức chấp hành luật lệ giao thông, phòng và bài trừ các tệ nạn xã hội, có 35.500 hộ, đạt 91% số hộ trên các tuyến giao thông 1A, 38, 9710, tuyến sông Nhuệ, sông Đáy, đường sắt ký cam kết chấp hành các quy định theo nghị định của Chính phủ. Nhân dân đã tự tháo dỡ 30 ngôi nhà cấp 4, hàng trăm

công trình phụ, đảm bảo cho đường thông, hè thoáng. Qua phát hiện của quần chúng, ngành công an đã thu giữ 5 khẩu súng các loại, 10 quả lựu đạn, 35 kg thuốc nổ...

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết liên tịch của Ban thư ký Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Nội vụ (sau là Bộ Công an) ngày 11/2/1991 về cuộc vận động toàn dân xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp ở các xã, thị trấn và trong các cơ quan, doanh nghiệp, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy, góp phần củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững sự ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh, nâng cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Công tác quốc phòng được triển khai thường xuyên, chặt chẽ, nghiêm túc đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02 -NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng, trên cơ sở nhận thức đúng đắn ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác giáo dục quốc phòng là tiền đề cho thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương, cho nên Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ cả về nội dung, phương pháp tiến hành với các hình thức giáo dục đa dạng, phong phú đem lại hiệu quả tích cực. Nội dung tập trung vào giáo dục truyền thống quê hương, truyền thống lực lượng vũ trang địa phương, chủ trương, chính sách của Đảng đối với 2 nhiệm vụ

chiến lược cách mạng và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Pháp lệnh dân quân tự vệ, Luật nghĩa vụ quân sự. Qua đó nâng cao nhận thức cho lực lượng vũ trang và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nâng cao tinh thần cảnh giác của toàn dân đối với âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Từ nhận thức đúng đắn nhiệm vụ chống “diễn biến hoà bình” là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu, các xã, thị trấn trong huyện đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 58/CP của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng cơ sở vững mạnh. Ngoài việc chủ động giáo dục về nhận thức cho nhân dân, Đảng bộ đã quan tâm chăm lo xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh, trước hết là tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ cơ sở vững mạnh toàn diện, nâng cao khả năng hoạt động của các đoàn thể như các xã Châu Giang, Yên Bắc, Mộc Nam, Chuyên Ngoại.

Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng và hoàn chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu tại chỗ; bảo vệ an ninh trật tự; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa (A2); tác chiến phòng thủ (A) và kế hoạch CTTSSCD, tạo được tính chủ động khi tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền và sẵn sàng xử lý tình huống quân sự khi cần thiết. Các chế độ trực ban, trực chiến, trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm túc, các biện pháp nắm tình hình địa bàn được tăng cường đã kịp thời phát hiện giải quyết những vụ việc nảy sinh ở cơ sở. Năm 1996, huyện đã triển khai diễn tập phương án A2 tại xã Tiên Nội đạt kết quả tốt.

Tính chung, trong 5 năm (1996-2000), 100% xã, thị trấn xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến trị an, kế hoạch chiến đấu tại chỗ và 15 cơ sở tự vệ tổ chức diễn tập vận hành cơ chế theo phương án tác chiến trị an.

Lực lượng vũ trang của huyện được xây dựng ngày càng vững mạnh tạo điều kiện cho thế trận quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân và khu vực phòng thủ huyện từng bước được củng cố vững chắc. Số lượng ngày càng được củng cố và từng bước được nâng cao về chất lượng và trình độ sẵn sàng chiến đấu, các phương án tác chiến và hệ thống sở chỉ huy được xây dựng tạo nên tính chủ động, có thể sẵn sàng xử lý mọi tình huống.

Lực lượng vũ trang xã, thị trấn cũng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng. Việc quán triệt thực hiện các Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Dự bị động viên, Luật Nghĩa vụ quân sự và xây dựng lực lượng là nhiệm vụ trọng tâm của công tác quân sự địa phương và bước đầu đạt hiệu quả. Lực lượng dân quân tự vệ hàng năm được rà soát kiện toàn tổ chức, biên chế theo hướng có số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng, hiệu quả hoạt động nâng lên. Đến năm 2000, 100% số xã, thị trấn xây dựng đủ lực lượng dân quân tự vệ theo quy định của pháp lệnh, bao gồm lực lượng chiến đấu tại chỗ, lực lượng binh chủng và lực lượng thường trực cơ động có cơ cấu hợp lý ở các thôn xóm, đạt tỷ lệ 1,5 % dân số thời bình và mở rộng đảm bảo cho yêu cầu thời chiến ở các xã, thị trấn. Đến tháng 9/2001, lực lượng dân quân tự vệ của huyện là 2680 người, biên chế ở các xã, thị trấn và 13 đơn vị tự vệ, trong đó lực lượng cơ động là 680 người, lực lượng tại chỗ là 1587 người, lực lượng binh chủng



là 143 người. Mỗi xã, thị trấn có một trung đội, Ban chỉ huy quân sự huyện có 3 trung đội. Về chất lượng chính trị: 85% chỉ huy trưởng quân sự xã, thị trấn là cấp uỷ viên, 85 % thủ trưởng cơ quan, đơn vị là đảng viên, 100% cán bộ trung đội là đảng viên và đã qua quân đội. Tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ có hơn 5 %.

Từ khi có Pháp lệnh về xây dựng lực lượng dự bị động viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Việc đăng ký quân nhân phục viên xuất ngũ, rà soát, kiện toàn, bổ nhiệm, giải ngạch, quản lý lực lượng được chỉ đạo thống nhất từ huyện đến cơ sở. Nhiều cơ sở đã xây dựng được nề nếp hoạt động, hàng quý cán bộ chỉ huy xây dựng kế hoạch đi kiểm tra nắm cán bộ, chiến sỹ thuộc quyền quản lý, phổ biến nhiệm vụ, thông báo tình hình chính trị, qua đó đã nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ trong lực lượng dự bị động viên. Đến tháng 7/2001, toàn huyện đã đăng ký, quản lý thực lực nguồn dự bị động viên là 8815 đồng chí, trong đó dự bị hạng I là 8068 đồng chí, hạng II là 713 đồng chí.

Hàng năm, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được tổ chức huấn luyện theo chương trình do Bộ Quốc phòng quy định. Ban chỉ huy quân sự huyện đã chú trọng đổi mới nội dung kết hợp nâng cao trình độ kỹ thuật và trình độ chính trị cho lực lượng vũ trang của huyện. Gắn nội dung huấn luyện sát với thực tiễn nhiệm vụ và đặc điểm địa bàn, sát với yêu cầu bảo vệ sản xuất, phòng chống thiên tai, chống “diễn biến hoà bình” và giữ vững ổn định chính trị, xã hội ở địa phương. Quán triệt phương châm huấn luyện “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, trong 5 năm (1996-2000), đã huấn luyện cho 9523 lượt